TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12/3/2020
"V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình – Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Đào Văn Hiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 478/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Phạm Tú Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp TT, xã XĐ, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

***2. Bị đơn*:** Nguyễn Minh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp MT, xã TM, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt: Chị Phạm Tú Q và anh Nguyễn Minh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019, chị Phạm Tú Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện đến với nhau và chung sống như vợ chồng từ năm 2016. Vợ chồng có đăng ký kết hôn ở UBND xã Thanh Mỹ được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/10/2016. Thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu

phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không khí gia đình căng thẳng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung và không thay đổi được gì, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2019 đến nay. Nay, chị cảm thấy không còn tình cảm nửa nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017. Hiện con đang sống với chị, chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Đơn khởi kiện, giấy chứng minh nhân dân (bản sao), sổ hộ khẩu (photo), giấy khai sinh T (bản sao chứng thực), giấy chứng nhận kết hôn (bản sao chứng thực), bản tự khai ký và ghi tên Phạm Tú Qn đề ngày 22/8/2019 (bản chính), giấy xác nhận ký và ghi tên Đỗ Kim H đề ngày 25/02/2020 về việc xác nhận của bà Đỗ Kim Hg, sinh năm 1966, địa chỉ 173/2B đường Trần Quốc Tuấn, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có thuê chị Phạm Tú Q buôn bán tại shop giày dép T H với mức lương 7.000.000đ/tháng (bản chính).

- *Anh Nguyễn Minh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T thống nhất như lời trình bày của chị Q, hai vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc không hàn gắn được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2019 đến nay. Chị Phạm Tú Q yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017. Hiện con đang sống với chị Q. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo), tờ tự khai ký và ghi tên Nguyễn Minh T đề ngày 14/01/2020 (bản chính).

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa hành tốt pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án nên không kiến nghị.

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dụng vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh T, chấp nhận yêu cầu của chị Q giao Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017 cho chị Q nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về tư cách đương sự:* Chị Phạm Tú Q là nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Minh T là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Từ khi Thông báo thụ lý vụ án đến khi mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì chị Q và anh T chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Chị Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T; Về con chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Chị Q và anh T tự nguyện đến với nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị Q cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến thời gian tháng 7/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến tháng 7/2019 thì vợ chồng ly thân với nhau.

Anh T cho rằng do thời gian đi làm Công ty may có thêm nhiều mối quan hệ với người khác nên từ đó dẫn đến nhiều mâu thuẫn khiến cho cuộc sống hôn nhân không đạt được. Nay, chị Q xin ly hôn, anh đồng ý.

Xét thấy, chị Q và anh T thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Tú Q và anh Nguyễn Minh T.

- *Về nuôi con chung:* Chị Q và anh T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017. Hiện con đang sống với chị Q.

Cả chị Q và anh T đều có yêu cầu nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017.

Tại phiên tòa và Biên bản lời khai ngày 14/01/2020 thì anh T trình bày hiện đang làm công nhân Công ty may Việt Tiến ở tỉnh Tiền Giang với thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000đồng nhưng trừ chi phí còn được 2.000.000đồng và tối anh còn nhận lãnh đồ của khách về nhà may, phụ gia đình làm hạt điều. Ngoài ra, anh không có làm ruộng hay vườn gì hết, hiện đang sống chung với cha mẹ.

Chị Q hiện nay đang làm việc tại shop bán giày dép, mỗi tháng thu nhập 7.000.000đồng (có xác nhận của bà Đỗ Kim Hương chủ shop).

Qua các tài liệu, chứng cứ xét thấy điều kiện kinh tế để nuôi con của chị Q có điều kiện hơn anh T. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Q được nuôi cháu Ngọc T là có cơ sở chấp nhận.

Đồng thời, hiện cháu Ngọc T tính đến thời gian xét xử thì cháu T dưới 36 tháng tuổi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con của chị Phạm Tú Q.

Chị Q, anh T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị Q và anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Tú Q và anh Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Q.

Chị Phạm Tú Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/4/2017 (con đang sống với chị Quyên).

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không có yêu cầu.

Chị Q, anh T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Q và anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Q và anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002702 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Tú Q và anh Nguyễn Minh T có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định về quyền nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Chị Q và anh Tcó quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (Trg).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Thời